

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA BÌNH  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 15/2020/ST-HNGĐ*

*Ngày 31/7/2020*

*“V/v hôn nhân, con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ông Huỳnh Tài Em.

2. Bà Trần Thị Kiều Oanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm*** sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-DS ngày 09/7/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* chị Hồ Thị X, sinh năm 1979 (Có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: ấp VT, xã VH, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

*Bị đơn:* anh Hàng Đ, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp VT, xã VH, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2020, các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình nguyên đơn – chị Hồ Thị X trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Hàng Đ tự nguyện chung sống vào ngày năm 1998, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 21/4/2005. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh Đ thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc vợ, con; anh Đ nhiều lần dùng lời lẽ thô tục xúc phạm chị và thậm chí còn bạo lực gia đình (đánh chị) cho nên chị và anh Đ đã ly thân với nhau khoảng 03 năm nay. Nay chị X yêu cầu ly hôn với anh Đ để ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* có 03 con chung tên Hàng Thị Hồng N, sinh 1998; Hàng Thị Hà N, sinh 1999 và Hàng T, sinh 19/8/2005. Cháu Hồng N và Hà N đã trưởng thành, có cuộc sống riêng. Đối với cháu Hàng T thì đang sống với chị, ly hôn thì chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hàng Thắng; chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị X xác định không có tài sản chung và nợ chung. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn - anh Hàng Đ vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án này, không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị X đối với anh Hàng Đ.

Về con chung: Giao cháu Hàng Thắng, sinh 19/8/2005 cho chị Hồ Thị X tiếp tục nuôi dưỡng. Chị X không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Hàng Đ có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị X phải chịu 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Anh Hàng Đ là bị đơn vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ; đồng thời anh Đ cũng không có yêu cầu phản tố; Chị Hồ Thị X có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hồ Thị X và anh Hàng Đ tự nguyện chung sống và đã đăng ký kết hôn ngày 21/4/2005 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55 của UBND xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh Đ là hợp pháp.

[3] Yêu cầu xin ly hôn của chị X, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị X và anh Đ phát sinh cách đây hơn 3 năm do vợ chồng bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, thậm chí anh Đ còn có hành vi bạo lực gia đình nên chung sống không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài. Thực tế chị và anh Đ đã ly từ năm 2017 đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn. Hơn nữa, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh không đến tham dự và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị X, điều này cho thấy ý chí của anh Đ không muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị X. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X đối với anh Đ.

[3] *Về con chung:* Việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom chăm sóc. Anh Đ đã bỏ mặc chị X từ năm 2017 đến nay, không quan tâm gì đến cháu Hàng Thắng, sinh 19/8/2005. Hiện tại cháu T đang sống ổn định cùng chị X, đồng thời nguyện vọng của cháu cũng muốn tiếp tục sống với chị

X. Hơn nữa, anh Đ vắng mặt và không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị X. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị X về việc nuôi cháu Hàng Thắng, sinh 19/8/2005.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: chị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: chị X xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không có gì để Tòa án giải quyết.

[6] *Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình* chị X phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị X đối với anh Hàng Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Hàng T, sinh 19/8/2005 cho chị Hồ Thị X tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Hàng Đ có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Hồ Thị X phải chịu 300.000 đồng, chị X đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005974 ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Hậu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Thúy Linh**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA BÌNH  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi... giờ...phút, ngày 07 tháng 5 năm 2018

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Miên

2. Bà Trần Thị Kiều Oanh

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 271/2017/TLST-HNGĐ  
ngày 27 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* chị Lưu Ngọc Diễm, sinh năm 1990

*Địa chỉ:* ấp 10, xã Tân phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu;

*Bị đơn:* anh Nguyễn Văn Nhó, sinh năm 1991

*Địa chỉ:* ấp Đồng Lớn 2, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu;

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi nghị án, thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các vấn đề sau:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Ngọc Diễm với anh Nguyễn Văn Nhó.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 01/02/2013 cho chị Lưu Ngọc Diễm tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Nhó có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị Lưu Ngọc Diễm phải chịu 300.000 đồng, chị Diễm đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003768 ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 07 tháng 5 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN VĂN MIÊN    TRẦN THỊ KIỀU OANH    LŨ VĂN TUẤN**